

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 169/2017/HSST

Ngày 05 tháng 10 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi
2. Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ - sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1949; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/3/2009, bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định số 94, đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2017 đến ngày 22/6/2017 chuyển tạm giam; Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

2.1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: SN 37, tổ 02, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955

Nơi cư trú: SN 85, tổ 03, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. Anh Lê Quý D, sinh năm 1985

Nơi cư trú: SN 48, khu Q, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2017, Phạm Văn Đ điều khiển xe máy đến nhà Lê Quý D chơi. Sau đó Đ rủ Đ lên thành phố Thái Bình chơi, Đ đồng ý và bảo Đ chở Đ lên khu vực cổng Trắng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình có việc. Do xe máy của Đ gần hết xăng nên Đ lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 30F3 – 6000 chở Đ đi. Khi đi đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 49, phường Quang Trung, Đ xuống xe đi vào trong ngõ, còn Đ đứng ngoài chờ, Đ đi sâu vào trong ngõ thuộc tổ 50, phường Quang Trung gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ đứng một mình, Đ hỏi mua của người đó 400.000 đồng tiền ma túy, người nam giới đó nhận tiền và đưa cho Đ 02 gói, bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ cầm và cho vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đi ra chỗ Đ đứng đợi. Khi đi ra đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng bà Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình T, Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy vừa mua. Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn Đ và số tiền 600.000 đồng.

Quá trình khám xét người Lê Quý D, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 30F3 – 6000 của Lê Quý D.

Tại bản kết luận giám định số 245/KLGD-PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : “*Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn Đ là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,4629 gam*”.

Bản cáo trạng số 168/KSĐT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn Đ khai: khoảng 22 giờ ngày 15/6/2017, Đ có hành vi mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Anh Lê Quý D không biết việc bị cáo mua ma túy. Đ đồng ý với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình về loại ma túy là Hêrôin và trọng lượng là 0,4629 gam. Bị cáo hoàn toàn đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình. Việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen và số tiền 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô do không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 15/6/2017, Phạm Văn Đ dùng số tiền 400.000 đồng để mua của một người không quen biết tại khu vực tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình hai gói ma túy, loại Hêrôin, có tổng trọng lượng là 0,4629 gam, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang tàng trữ trong người thì bị lực lượng Cảnh sát phát hiện và bắt quả tang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 – Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép trong người 02 gói ma túy chứa 0,4629 gam Hêrôin. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm

1999 nặng hơn so với mức hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*”, xét bị cáo Phạm Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô và số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra, xét xử thấy các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền, chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, xác minh xác định Lê Quý D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Quý D và trả lại chiếc xe mô tô cho D là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn Đ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt t ạm giữ 16/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 245/KLGĐ để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô và số tiền 600.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý chiếc điện thoại và số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 21/9/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/10/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã P, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà